

Bản án số: 140/2023/HSST
Ngày: 15/11/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hòa;

Bà Võ Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đàm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 145/2023/HSST ngày 31 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 279/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Dương Văn T, sinh năm 2001, tại tỉnh Đồng Nai.

Căn cước công dân số 075201001XXX; cấp ngày 16/4/2021.

Nơi cư trú: Thôn X, xã B, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn C và bà Lý Thị D; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày XX/8/2023 đến ngày XX/9/2023 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Nông Văn P, sinh năm 1990, tại tỉnh Cao Bằng.

Căn cước công dân số: 004090001XXX; cấp ngày 16/4/2021.

Nơi cư trú: Thôn X, xã B, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn H và bà Lý Thị T; bị cáo có vợ và 03 người con lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày XX/8/2023 đến ngày XX/9/2023 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Hoàng Đình Đ, sinh năm 1980, tại tỉnh Bắc Giang.

Căn cước công dân số: 024080019XXX

Nơi cư trú: Thôn Q, xã Q, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đình T1 và bà Luyện Thị L2; bị cáo có vợ và 03 người con lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày XX/8/2023 đến ngày XX/10/2023 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Lưng Văn P, sinh năm 1992, tại tỉnh Đồng Nai.

Căn cước công dân số: 075092014XXX cấp ngày 10/8/2021

Nơi cư trú: Thôn X, xã B, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước;

Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn H và bà Mã Thị H1; bị cáo có vợ và 02 người con lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày XX/8/2023 đến ngày XX/9/2023 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Sào Văn T2, sinh năm 1998, tại tỉnh Bắc Kạn.

Căn cước công dân số: 070098002XXX; cấp ngày 16/4/2021.

Nơi cư trú: Thôn 9, xã Bom Bo, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sào Nguyên T và bà Bàn Thị L2; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày XX/8/2023 đến ngày XX/9/2023 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24/8/2023, Công an huyện Bù Đăng phối hợp Công an xã Bom Bo kiểm tra bắt quả tang Hoàng Đình Đ, Lưu Văn P, Nông Văn P, Sào Văn T2, Dương Văn T đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức “liêng” thắng thua bằng tiền tại nhà của T thuộc Thôn X, xã B, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước. Thu giữ trên chiếu bạc 6.560.000 đồng, tiền “xâu” 670.000 bên cạnh Dương Văn T, 03 bộ bài tây, 01 cái chiếu; thu trên người Lưu Văn P 6.500.000 đồng, Nông Văn P 4.000.000 đồng, Sào Văn T2 1.000.000 đồng, Hoàng Đình Đ 3.000.000 đồng để điều tra, xử lý theo luật Đ.

Quá trình chơi bạc, Dương Văn T có 11.000.000 đồng, cho P mượn 10.000.000 đồng để đánh bạc, T chỉ sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc. Khi chơi, T thua nên mượn của P 4.000.000 đồng và được P trả 2.000.000 đồng để tiếp tục đánh bạc, khi bị bắt thua 5.860.000 đồng; Hoàng Đình Đ mang theo 2.700.000 đồng, sử dụng 1.700.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt thắng 1.990.000 đồng; Lưu Văn P mang theo 7.030.000 đồng, sử dụng 5.000.000 đồng để đánh bạc, trong khi chơi cho T mượn 4.000.000 đồng, khi bị bắt thắng 4.570.000 đồng; Nông Văn P không mang theo tiền,

mượn T 10.000.000 đồng để đánh bạc, khi chơi cho T mượn lại 2.000.000 đồng, khi bị bắt thua 5.100.000 đồng. Sào Văn T2 sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt thắng 760.000 đồng. Các con bạc đã “xâu” (tức là thu tiền) cho Dương Văn T được 670.000 đồng. Tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 18.700.000 đồng.

- Về vật chứng vụ án, đã xử lý: Chuyển 18.700.000 đồng, 03 bộ bài tây, 01 cái chiếu sử dụng vào việc đánh bạc và 3.030.000 đồng của bị cáo Đ và P không sử dụng vào việc đánh bạc đến Kho bạc Nhà nước và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng để phục vụ việc truy tố, xét xử.

Tại Cáo trạng số 144/CT – VKS.BĐ ngày 27/10/2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố các bị cáo Dương Văn T, Nông Văn P, Lưu Văn P, Hoàng Đình Đ và Sào Văn T2 về Tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh đề nghị tuyên bố các bị cáo Dương Văn T, Nông Văn P, Lưu Văn P, Hoàng Đình Đ và Sào Văn T2 phạm Tội đánh bạc.

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị xử phạt bị cáo Dương Văn T từ 12 đến 15 tháng tù. Cho hưởng án treo.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nông Văn P từ 09 đến 12 tháng tù. Cho hưởng án treo.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lưu Văn P từ 09 đến 12 tháng tù. Cho hưởng án treo.

Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Đình Đ từ 09 đến 12 tháng tù. Cho hưởng án treo.

Đề nghị xử phạt bị cáo Sào Văn T2 từ 09 đến 12 tháng tù. Cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; đề nghị xử phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng

Về vật chứng vụ án: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Dương Văn T, Nông Văn P, Lưu Văn P, Hoàng Đình Đ và Sào Văn T2 thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Ngày 24/8/2023, Hoàng Đình Đ, Lưu Văn P, Nông Văn P, Sào Văn T2, Dương Văn T đánh bạc bằng hình thức “liêng” thắng thua bằng tiền tại nhà của Dương Văn T thuộc thôn X, xã B, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 18.700.000 đồng. Các con bạc đã “xâu” (tức là thu tiền) cho Dương Văn T được 670.000 đồng. Khi sòng bạc đang chơi thì bị Công an huyện Bù Đăng phối hợp Công an xã Bom Bo bắt quả tang người cùng tang vật để điều tra, xử lý theo luật định.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của các bị cáo Dương Văn T, Nông Văn P, Lưu Văn P, Hoàng Đình Đ và Sào Văn T2 đã phạm vào Tội đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 321. Tội đánh bạc

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái phép nhưng do coi thường pháp luật nên cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự công cộng và nếp sống văn minh xã hội mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét toàn bộ vụ án, tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo đánh bạc thuộc hình thức nhiều người tham gia đánh bạc với nhau, tham gia với vai trò đồng phạm.

Trong đó, bị cáo Dương Văn T sử dụng chỗ ở của mình cho các bị cáo khác đánh bạc để thu lợi bất chính nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn các bị cáo khác.

Đối với các bị cáo Lưu Văn P, Nông Văn P, Hoàng Đình Đ và Sào Văn T2 tham gia đánh bạc nên phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo là người lao động có hoàn cảnh khó khăn, các bị cáo Dương Văn T, Nông Văn P, Hoàng Đình Đ và Lưu Văn P có con còn nhỏ, bị cáo Dương Văn T, Nông Văn P, Lưu Văn P và Sào Văn T2 là người đồng bào dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, bị cáo Nông Văn P có ông nội là người có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Xét thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị của Viện kiểm sát về việc áp dụng hình phạt tù có điều kiện cho các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với mục đích của hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự thì Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét thấy, các bị cáo đang ở trong độ tuổi lao động nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền: 18.700.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Cần trả lại cho bị cáo Hoàng Đ Đ số tiền 1.000.000 đồng bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc.

Cần trả lại cho bị cáo Lưu Văn P số tiền 2.030.000 đồng bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc.

Cần tịch thu tiêu hủy: 03 bộ bài tây, 01 cái chiếu

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố các bị cáo Dương Văn T, Nông Văn P, Lưu Văn P, Hoàng Đình Đ và Sào Văn T2 phạm Tội đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Dương Văn T 01 năm tù (một năm), cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm (hai năm) kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Nông Văn P 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm, 06 tháng (một năm, sáu tháng) kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Lưu Văn P 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm, 06 tháng (một năm, sáu tháng) kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Hoàng Đình Đ 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm, 06 tháng (một năm, sáu tháng) kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Sào Văn T2 09 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 năm, 06 tháng (một năm, sáu tháng) kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bổ sung bị cáo Dương Văn T 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Xử phạt bổ sung bị cáo Nông Văn P 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Xử phạt bổ sung bị cáo Lưu Văn P 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Xử phạt bổ sung bị cáo Hoàng Đình Đ 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Xử phạt bổ sung bị cáo Sào Văn T2 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Giao các bị cáo Dương Văn T, Nông Văn P, Lưu Văn P và Sào Văn T2 cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Hoàng Đình Đ cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền: 18.700.000 đồng do các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Tuyên trả lại cho bị cáo Hoàng Đ Đ số tiền 1.000.000 đồng bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc.

Tuyên trả lại cho bị cáo Lưu Văn P số tiền 2.030.000 đồng bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc.

(Theo giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng tại Kho bạc Nhà nước huyện Bù Đăng ngày 27/10/2023)

Cần tịch thu tiêu hủy: 03 bộ bài tây loại 52 lá, 01 cái chiếu

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 0010XXX ngày 31/10/2023 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng).

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Dương Văn T, Nông Văn P, Lưu Văn P, Hoàng Đình Đ và Sào Văn T2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước.
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CQ CSĐT Công an h. BĐ;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Thanh